| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH CỬU**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 263/2020/QĐST-HNGĐ | *Vĩnh Cửu, ngày 25 tháng 9 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 247/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/7/2020, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Cao Thị V, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Số nhà 35, tổ 3, ấp 7, xã M, huyện V, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu S , sinh năm 1970;

Địa chỉ: Số nhà 35, tổ 3, ấp 7, xã M, huyện V, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Cao Thị V và ông Nguyễn Hữu S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị V và ông Nguyễn Hữu S thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Cao Thị V và ông Nguyễn Hữu S có 04 con chung tên là: Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 26/8/1995; Nguyễn Thị N, sinh ngày 12/01/1998; Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 30/7/2002; Nguyễn Hữu N1, sinh ngày 27/02/2004. Đối với 03 con chung là A, N, Đ đã đủ tuổi trưởng thành. Đối với cháu N1 hai bên đương sự thỏa thuận giao cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng: tạm thời bà V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Cao Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi điều kiện thay đổi và vì quyền lợi của con, đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Cao Thị V tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí bà V đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003114 ngày 14/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Hoàn trả cho bà V 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- Đương sự (02);
- VKSND huyện Vĩnh Cửu (02);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu (01);
- UBND xã M, huyện V, tỉnh Đ (Giấy chứng nhận kết hôn số 48, quyển số 01/2007, ngày 15/7/2008) (01);
- Lưu hồ sơ vụ án, V phòng (03).

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đức Đại**